

Số: 852 /TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CỦA DOANH NGHIỆP**

**V/v: Báo cáo thường niên năm 2019**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Quý cổ đông và các Nhà đầu tư

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP
- Địa chỉ liên lạc: 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4).38514431. Fax: (84-4).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Công Tâm.
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động.
- Loại thông tin công bố:  24h;  72h;  Yêu cầu;  Bất thường;  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

- Báo cáo thường niên năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- TGD (b/c)
- Website TCT;
- Lưu Tổ CBTT./.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Nguyễn Công Tâm**

Số: 850 /TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY TVTK GTVT – CTCP**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP
- Tên viết tắt: TEDI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107839
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Số 278 đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-4) 38514431/32/33/34
- Số Fax: (84-4) 38514980
- Website: [www.tedi.vn](http://www.tedi.vn)
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) ngày nay, tiền thân là Viện Thiết kế được thành lập vào ngày 27/12/1962 theo Quyết định số 1478/QĐ của Bộ GTVT trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế Thủy bộ và Viện Thiết kế Đường sắt. Trong suốt hơn nửa thế kỷ đã qua, tổ chức và phương thức hoạt động của Tổng công ty luôn có sự sắp xếp, thay đổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ phát triển và tiến trình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước trong từng giai đoạn. Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng Công ty TVTK GTVT đã có nhiều lần thay đổi về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, trong đó có thể phân ra 10 dấu mốc quan trọng.

- 1) Viện Thiết kế (1962 – 1974);
  - 2) Viện Thiết kế giao thông (1975 – 1981);
  - 3) Viện Thiết kế giao thông và Viện Khảo sát thiết kế đường thủy (1981-1982);
  - 4) Viện Thiết kế giao thông vận tải (1982 – 1991);
  - 5) Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải (1991 -1995);
  - 6) Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (1996 – 2002);
  - 7) Sáp nhập thêm các đơn vị thành viên mới (2003 – 2004);
  - 8) Cổ phần hoá các công ty thành viên, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (2004 – 2007);
  - 9) Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (2007 - 2013);
  - 10) Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (Từ ngày 03/6/2014 đến nay).
- Những thành tích nổi bật:



- 1) Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2013
- 2) Huân chương Hồ Chí Minh năm 2007
- 3) Huân chương Độc lập Hạng Nhất năm 2002
- 4) Huân chương Độc lập Hạng Nhì năm 1997, 2007
- 5) Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 1987
- 6) Huân chương Độc lập Hạng Nhất của CHDCND Lào năm 2015
- 7) Huân chương Lao động Hạng Nhì của Hoàng gia Campuchia năm 2015
- 8) Các giải thưởng về khoa học công nghệ, công trình chất lượng, v.v...
- 9) Danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu Hội nhập và phát triển.
- 10) Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1983, lần 2 năm 2013, lần 3 năm 2018
- 11) Huân chương Lao động hạng Nhì cho tổ chức công đoàn năm 2007

## **2. Ngành nghề và địa bàn hoạt động:**

### **2.1 Ngành nghề kinh doanh:**

#### *a. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan – Mã ngành 7110 (chính)*

- Thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ.
- Thiết kế công trình cảng – đường thủy.
- Thiết kế công trình đường sắt, đường bộ.
- Thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
- Tư vấn quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế kiến trúc
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
- Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình. Quan trắc lún, chuyển vị công trình
- Thiết kế địa kỹ thuật công trình xây dựng.
- Khảo sát thủy văn môi trường
- Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng
- Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng
- Thiết kế phương tiện vận tải đường sắt
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình
- Đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác các dự án giao thông, dân dụng và công nghiệp
- Tư vấn đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
- Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số của các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;

- Tư vấn giám sát đầu tư, tư vấn giám sát nhà nước, tư vấn giám sát và quan trắc môi trường;
  - Tư vấn đánh giá và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp
  - Tư vấn quy hoạch, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật; khảo sát, thiết kế, giám sát kỹ thuật các công trình, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, cầu, hầm), nông nghiệp và phát triển nông thôn, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình chiếu sáng công cộng, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 KV);
  - Điều tra khảo sát, dự báo giao thông, thiết kế tổ chức giao thông, an toàn giao thông;
  - Thiết kế phòng cháy chữa cháy.
  - Hoạt động đo đạc và bản đồ
- b. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật – Mã ngành 7120*
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
  - Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.
- c. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 7490*
- Khảo sát giao thông, phân tích và lập hồ sơ dự báo giao thông vận tải; khảo sát, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
  - Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm và đào tạo chuyên gia công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- d. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810*
- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;
  - Đối với đất được nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
  - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho mua thuê;
  - Đối với đất được nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
  - Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chất xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất
- e. Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất – Mã ngành 6820*
- Khai thác, quản lý, vận hành các dịch vụ phụ vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình công nghiệp, dân dụng.
- f. In ấn – Mã ngành 1811*
- Đóng gói hồ sơ, tài liệu.
- g. Dịch vụ ăn uống khác – Mã ngành 5929*
- h. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – Mã ngành 4659*



- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.
- i. *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 8299*
- Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.
- Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế.
- j. *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4511*
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng
- k. *Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) – Mã ngành 4512*
- l. *Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4513*
- m. *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4520*
- Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;
- Bảo dưỡng thông thường;
- Sửa chữa thân xe;
- Sửa chữa các bộ phận của ô tô;
- Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;
- Sửa tắc chắn và cửa sổ;
- Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô;
- Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế;
- Xử lý chống gỉ.
- n. *Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4530*
- o. *Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Mã ngành 4931*
- p. *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ – Mã ngành 4933*
- q. *Khu bãi và lưu giữ hàng hóa – Mã ngành 5210*
- r. *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Mã ngành 5510*
- Kinh doanh khách sạn
- s. *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Mã ngành 5610*
- t. *Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710*

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Trong phạm vi toàn quốc, chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và giao kết hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước.

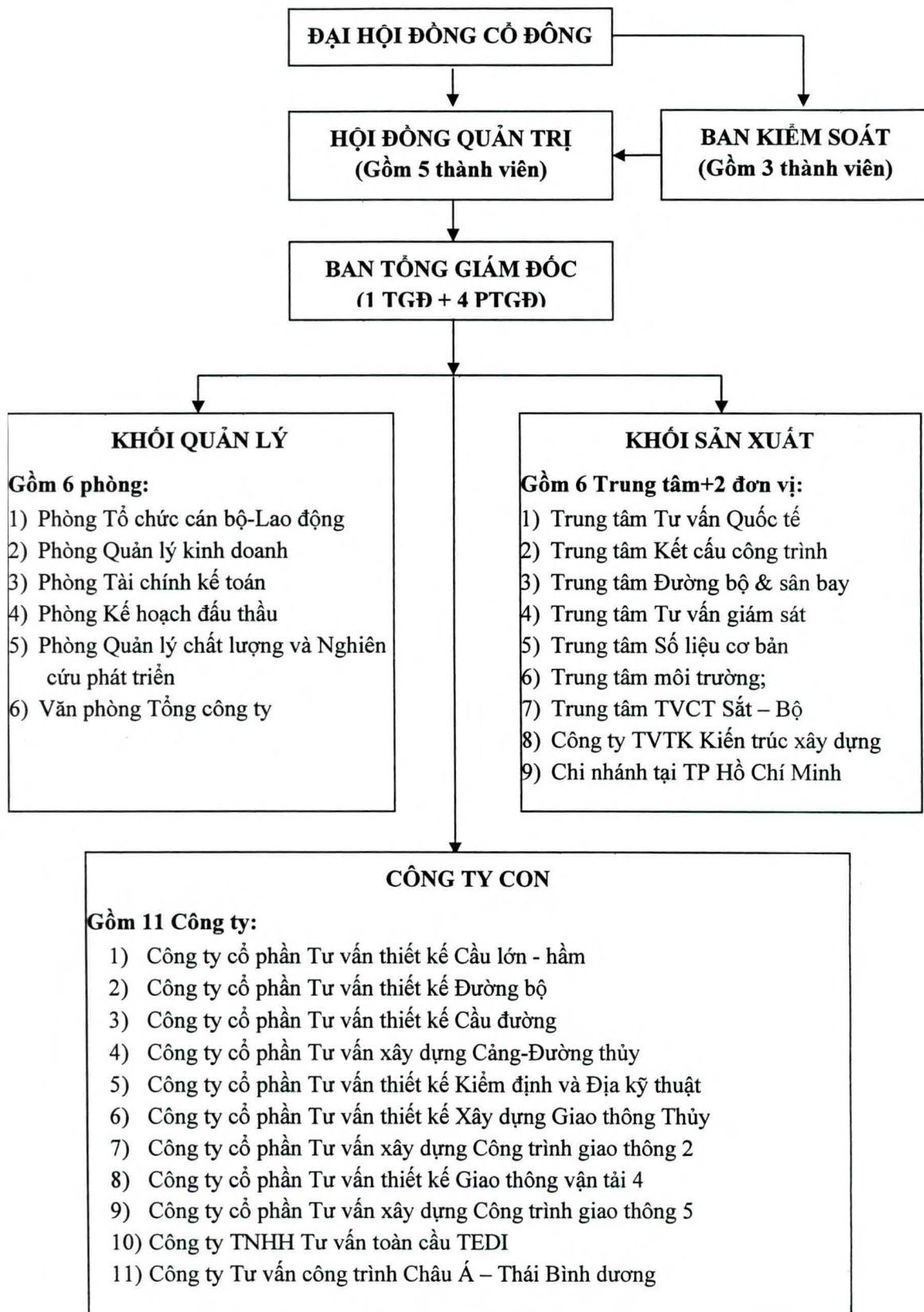
### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng giám đốc – 06 phòng quản lý – 07 Trung tâm sản xuất – 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- Các công ty con: Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Vốn điều lệ (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ năm giữ</b>
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	15.000.000.000	51,00%
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15.000.000.000	51,00%
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	9.050.000.000	50,96%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.746.250.000	51,00%
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.580.000.000	60,43%
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	29/57 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6.000.000.000	51,60%
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15.000.000.000	51,00%
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4	số 2 đường Lệ Ninh, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6.500.000.000	51,00%
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5	Số 229 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	15.000.000.000	51,00%
10	Công ty TNHH Tư vấn toàn cầu TEDI	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	3.000.000.000	100%
11	Công ty tư vấn công trình Châu Á – Thái Bình Dương	Phòng 301, tòa nhà D10 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	6.800.000.000	67,26%



## Mô hình tổ chức:



#### **4. Định hướng phát triển:**

(1) **Sứ mệnh:** Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng.

(2) **Tầm nhìn:** Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế.

(3) **Giá trị cốt lõi:** Độc lập - Sáng tạo – Trung thực – Trách nhiệm

#### **(4) Quan điểm phát triển**

- Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả.
- Phát triển kinh doanh gắn chặt với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng sáng tạo công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp.
- Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn làm nền tảng phát triển, tạo nên sự khác biệt, độc đáo trong mỗi sản phẩm dịch vụ.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước đi đôi với việc mở rộng quan hệ hợp tác, phát triển thị trường khu vực và quốc tế.
- Duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

#### **(4) Mục tiêu tổng quát.**

TEDI là nhóm công ty tư vấn hoạt động đa ngành, trong đó Công ty mẹ là hạt nhân điều phối về chiến lược, công nghệ và vốn; tiếp tục phát triển bền vững, dẫn đầu trong thị trường tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng thương hiệu tư vấn mạnh về hạ tầng đô thị, công nghiệp, thủy lợi và môi trường.

#### **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro về thị trường: Với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro về thị trường luôn được đánh giá ở mức độ rất cao. Để ngăn ngừa ảnh hưởng của rủi ro này đến việc giảm sút tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững của TEDI, Tổng công ty đang thực hiện mục tiêu chiến lược duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT, dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, gia tăng lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty thông qua chất lượng, tiến độ và làm tăng độ hài lòng của khách hàng.
- Rủi ro tài chính: Sự thay đổi chủ trương đầu tư vào cơ sở hạ tầng GTVT của Nhà nước, các địa phương, các nhà đầu tư BOT, BT, PPP, ODA ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn công việc và nguồn vốn kinh doanh của Tổng công ty. Giải pháp khắc phục là tận thu kinh phí, tăng cường công tác đối chiếu và thu hồi công nợ, trích lập dự phòng các công trình có độ rủi ro cao.
- Rủi ro về nguồn nhân lực: Nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp tư vấn là đội ngũ kỹ sư chuyên gia chủ nhiệm tổng thể, chủ nhiệm dự án, chủ trì hạng mục v.v... Rủi ro về nguồn nhân lực chính là sự chảy máu chất xám do dịch chuyển của thị trường lao động. Giải pháp khắc phục là hoàn thiện các chính sách đãi ngộ người lao động như tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, thi đua khen thưởng, điều kiện phát triển năng lực chuyên môn, nghề nghiệp v.v... để duy trì và thu hút lao động có chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành, tránh chảy máu chất xám.
- Rủi ro về môi trường: Các công trình GTVT gắn liền với môi trường và đời sống dân sinh. TEDI luôn đặt tiêu chí thiết kế đảm bảo tính bền vững của công trình, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh hoạt của dân cư khu vực ảnh hưởng.



## II. Tình hình hoạt động trong năm 2019:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung, kết quả năm 2019 toàn Tổng Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Một số chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu đạt 881,713 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 54,263 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch năm.
- Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2019 là 86,804 tỷ đồng, bằng 106% số thực hiện năm 2018.
- Thu nhập bình quân: 13,000 triệu/người/tháng, tăng 7% so với thực hiện năm 2018.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính được thể hiện trong bảng dưới đây:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH 2018	Tỷ lệ % KH 2019
1	Tổng doanh thu	773.112	800.000	881.713	114	110
2	Lợi nhuận trước thuế	47.748	52.949	54.263	116	102
3	Lợi nhuận sau thuế	36.540	42.355	42.807	117	101
	- CĐ Cty mẹ	24.788	28.186	29.151	118	103
	- CĐ ko kiểm soát	11.753	14.169	13.656	116	96
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.677	1.612	1.749	104	108
5	Tổng mức đầu tư	12.106	18.374	8.361	69	46
6	Nghĩa vụ với NSNN	81.809	80.935	86.804	106	107
7	Thu nhập bình quân	12,090	12,500	13,000	107	104

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Phạm Hữu Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Công trình Giao thông tại Việt Nam. Có trên 30 năm kinh nghiệm trong thiết kế công trình cầu, hầm. Được bổ nhiệm là Tổng giám đốc TEDI năm 2007, là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu – hầm của Việt Nam. Năm 2015 được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam.	1.062.350	8,499%
2	Đỗ Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Cầu – Hầm tại Việt Nam; có trên 25 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm, trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2010; là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu – hầm của Việt Nam.	166.940	1,336%
3	Nguyễn Trung Hồng	Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Kỹ sư kết cấu tại Tiệp Khắc. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu – hầm.	48.300	0,386%
4	Đào Ngọc Vinh	Phó Tổng giám đốc TEDI; Thạc sỹ xây dựng cầu đường; Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm; trải qua nhiều	75.000	0,600%

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
		vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc tháng 10/2017;		
5	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 01/10/2018. Thạc sỹ công trình giao thông. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình đường đường bộ.	59.300	0,474%
6	Trương Minh Sơn	Kế toán trưởng TEDI. Thạc sỹ tài chính tại Mỹ. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Được bổ nhiệm kế toán trưởng TEDI từ 01/12/2018.	0	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động toàn Tổng Công ty thời điểm 31/12/2019 là 1.611 người (344 nữ).
- Biến động nhân lực: Tuyển dụng: 130 người; thôi việc: 196 người; Nghỉ hưu: 15 người; Tổng nhân lực giảm: 81 người.
- Công tác bổ nhiệm: Tổng số cán bộ là 289 người, trong đó bổ nhiệm mới 35 người, bổ nhiệm lại là 66 người. 332 người được nâng lương, nâng bậc và chuyển chức danh.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư XD CB: Chủ yếu sửa chữa thường xuyên, nâng cấp phòng làm việc.
- Đầu tư mua sắm TSCĐ: Trong năm 2019 Tổng công ty đã thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định với tổng mức đầu tư là 8,361 tỷ đồng, tập trung vào mua sắm máy móc thiết bị khảo sát thiết kế hiện đại và phần mềm khảo sát thiết kế chuyên dùng.

#### b) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

- Đầu tư vào công ty con: Hoàn thành thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty CP TVXD CTGT 7 (TECCO 7) ngày 20/03/2019. Số công ty con thời điểm 01/01/2019 là 12 và thời điểm 31/12/2019 là 11 công ty.
- Hiệu quả đầu tư vốn vào công ty con: Tổng giá trị đầu tư vào công ty con thời điểm 31/12/2019 là 61,070 tỷ đồng. Doanh thu tài chính năm 2019 từ cổ tức và lợi nhuận được chia của các công ty con năm 2018 là 9,145 tỷ đồng, đạt 14,97% vốn đầu tư.

Theo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 của các công ty con đã được ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2020, cổ tức năm 2019 các công ty con phải trả Công ty mẹ là 8,912 tỷ đồng, đạt 14,6% vốn đầu tư vào công ty con.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	812.432	888.616	109
Doanh thu thuần	764.913	872.527	114
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.478	55.309	114
Lợi nhuận khác	(731)	(1.046)	-
Lợi nhuận trước thuế	47.748	54.263	114
Lợi nhuận sau thuế	36.540	42.807	117
Nghĩa vụ với NSNN	81.809	86.804	106
Thu nhập bình quân /người/tháng	12,090	13,000	107



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ %
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,26	1,25	99
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,76	0,82	108
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
- Hệ số nợ phải trả / Tổng tài sản	0,81	0,73	90
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	2,43	2,67	110
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho)	1,99	2,41	121
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,94	0,98	104
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,8%	4,9%	102
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	15,4%	17,7%	114
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	4,5%	4,8%	107
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,3%	6,3%	100

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 12.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.950.800 (63,6%)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 4.549.200 (36,4%)

**b) Cơ cấu cổ đông:**

- Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2019 như sau:

TT	Diễn giải	Đầu năm		Cuối kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu %	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu %	Số CP sở hữu (CP)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>30,148</b>	<b>3.768.500</b>	<b>30,148</b>	<b>3.768.500</b>
1	Công ty (OCG)	20,262	2.532.750	20,262	2.532.750
2	FECON S&C	9,350	1.168.750	9,350	1.168.750
3	Tổ chức công đoàn cơ sở	0,280	35.000	0,280	35.000
4	Công ty Trans Across VP Inc. (TVP)	0,256	32.000	0,256	32.000
<b>II.</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>69,852</b>	<b>8.731.500</b>	<b>69,852</b>	<b>8.731.500</b>
1	Cổ đông lớn (trên 5%)	29,261	3.657.650	29,261	3.657.650
-	Ô. Phạm Trung Thành	20,762	2.595.300	20,762	2.595.300
-	Ô. Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350	8,499	1.062.350
2	Cổ đông khác	40,591	5.073.850	40,591	5.073.850
	<b>Cộng</b>	<b>100,000</b>	<b>12.500.000</b>	<b>100,000</b>	<b>12.500.000</b>

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thời điểm báo cáo:

TT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần sở hữu (CP)
1	Công ty Oriental Consultants Global (OCG)	20,262	2.532.750
2	FECON S&C	9,350	1.168.750
3	Ông Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350
4	Ông Phạm Trung Thành	20,762	2.595.300
	<b>Cộng</b>	<b>58,873</b>	<b>7.359.150</b>

- Các biến động cổ đông trong năm: Trong năm 2019 đã hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng cho 90 cá nhân với tổng số 935.010 cổ phần

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:**

- Chào bán cổ phần ra công chúng: Không
- Chào bán cổ phần riêng lẻ: Không
- Chuyển đổi trái phiếu: Không
- Chuyển đổi chứng quyền: Không
- Phát hành cổ phiếu thưởng: Không
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

**e) Các chứng khoán khác: Không**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng công ty trong năm: 76,079 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty: Không

**6.2 Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.509.208 số điện.

b) Năng lực tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

**6.3 Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 15.995 khối nước sạch

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 1.611 người
- Mức thu nhập bình quân: 13 triệu đồng/tháng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chi cho bảo hộ lao động, trang phục công sở theo quy định 5 triệu/người; tổ chức học an toàn lao động hàng năm cho người lao động tại hiện trường và tổ chức nghỉ mát hàng năm, tặng quà sinh nhật, thưởng danh hiệu thi đua và thưởng năng suất, thành tích đột xuất cho Người lao động với tổng số chi quỹ khen thưởng phúc lợi là 7,745 tỷ đồng;
- Đời sống người lao động từng bước được cải thiện. Thu nhập bình quân người lao động năm 2019 đạt 13 triệu đồng/người/tháng.



- Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: thăm hỏi, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương, ngành tổ chức; Hội khỏe truyền thống TEDI 2019; các hoạt động của lao động nữ nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 28/6 và 20/10 trong phong trào phụ nữ “Giải việc nước, đảm việc nhà”; hoạt động “Tình nguyện mùa hè”, “Tình nguyện mùa đông” của Đoàn thanh niên, v.v.....

Thông qua các hoạt động này, Người lao động có cơ hội giao lưu, tái tạo sức lao động, tạo nét văn hóa doanh nghiệp của TEDI, gắn kết người lao động với doanh nghiệp hơn.

c) Hoạt động đào tạo Người lao động: Tổng Công ty đã cử 259 lượt cán bộ, kỹ sư tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật chính sách mới, tham quan học tập,... trong đó đào tạo tại nước ngoài là 46 người.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 01 ngày/người. Chủ yếu áp dụng hình thức tự đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo tại chỗ qua công việc với quy trình đào tạo cụ thể: 5 năm đầu đào tạo kỹ sư hỗ trợ thiết kế; sau 5 năm có khả năng chủ trì được hạng mục khảo sát thiết kế, sau 10 năm có thể đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm dự án; đào tạo qua tham quan học tập các công trình đang thi công trong nước và nước ngoài; đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập báo cáo, cập nhật quy trình quy phạm thiết kế, chính sách của Nhà nước liên quan đến xây dựng cơ bản, v.v...; hỗ trợ tới 20% tiền lương chức danh hàng tháng để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, v.v...

#### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách xã hội, từ thiện. Trong năm 2019, Tổng số đã chi công tác xã hội từ thiện là 325 triệu đồng, gồm các hoạt động như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng trường mầm non Trường Xuân – Đồng Tháp; tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách; đóng góp Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam; hỗ trợ làm sân và mua đồ dùng trường mầm non Hoa Đào, xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, Sơn La; v.v ...

Hàng năm tổ chức trao học bổng cho sinh viên các trường Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông; hỗ trợ công tác quân sự, dân quân tự vệ, hoạt động văn hóa thể thao của địa phương, v.v...

#### **6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN: Không**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2019 là năm thứ nhất Nhiệm kỳ II (2019-2024) của Tổng công ty. Mặc dù có khó khăn trong phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn công việc nhưng với nỗ lực của Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể cán bộ, người lao động, Tổng công ty đã tiếp cận thị trường mới ODA, thị trường nước ngoài, thị trường vốn BOT, v.v... đảm bảo nguồn công việc cho năm 2019 và gói đầu cho năm 2020.

Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó; toàn hệ thống có sự chuyển biến tích cực về quản trị doanh nghiệp, hệ thống quy chế quy định nội bộ được hoàn thiện, công tác tái cơ cấu tổ chức và nguồn lực đạt được kết quả khả quan.

Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc có những đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:



- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 881,713 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 54,263 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 42,807 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.749 đồng, đạt 108% kế hoạch.
- Tổng chi phí phát sinh trong năm 2019 là 817,375 tỷ đồng. Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ là 276,236 tỷ đồng.
- Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp, quyết toán các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất, v.v... đầy đủ, kịp thời; không nợ BHXH, BHYT, BHTN. Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2019 là 86,804 tỷ đồng; tổng số tiền đã nộp NSNN năm 2019 là 86,116 tỷ đồng; tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ phải nộp là 21,626 tỷ đồng và đã nộp đầy đủ theo quy định.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản: Tổng giá trị tài sản năm 2019 đạt 888,616 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2018. Tài sản ngắn hạn chiếm 90% tổng giá trị tài sản, tài sản dài hạn chiếm 10% tổng giá trị tài sản.
  - + Cơ cấu tài sản ngắn hạn: (i) Phải thu ngắn hạn 361,896 tỷ đồng, chiếm 45%; (ii) hàng tồn kho 275,949 tỷ đồng, chiếm 34%; (iii) tiền và tương đương tiền 121,171 tỷ đồng, chiếm 15%.
  - + Tài sản dài hạn : (i) Giá trị còn lại của TSCĐ là 73,616 tỷ, chiếm 88%; tài sản dài hạn khác là 9,345 tỷ đồng, chiếm 12% .

### b) Tình hình nguồn vốn:

- Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2019 là 646,234 tỷ đồng, bằng 73% tổng nguồn vốn. Cơ cấu: (i) Nợ ngắn hạn: 99%; (ii) Nợ dài hạn: 1%.
- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2019 là 242,381, bằng 17% tổng nguồn vốn. Cơ cấu: (i) Vốn góp của CSH: 52%; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 17%; (iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 28%.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,7 lần.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Các đơn vị thực hiện tái cơ cấu tổ chức thông qua việc tinh giản biên chế, tổ chức lại các đơn vị sản xuất và các phòng quản lý đảm bảo gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, tránh chồng chéo.
- Về chính sách: Các đơn vị đã rà soát toàn diện lại hệ thống kiểm soát nội bộ, cập nhật bổ sung các quy chế quy định, trong đó tập trung vào Quy chế tiền lương – tiền thưởng, Quy chế khoán sản phẩm, Quy chế tài chính, quy định định mức chi tiêu nội bộ; Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, ... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Về quản lý: Tổng công ty tăng cường công tác giám sát vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua việc cử Người đại diện phân vốn và Kiểm soát viên của Tổng công ty tham gia và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát các công ty con.

## 4. Kế hoạch năm 2020:

### \* Công tác sản xuất kinh doanh

Thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2019-2023 đã được ĐHQĐ thông qua, Tổng Công ty phân đầu hoàn thành và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:



- Tổng doanh thu hợp nhất:	800,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận thực hiện trước thuế hợp nhất:	52,536 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42,099 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (LNST/CP lưu hành):	1.732 đồng/CP
- Đầu tư mua sắm MMTB, XDCB:	13,141 tỷ đồng

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải ...): Sử dụng tiết kiệm điện, nước. Không có rác thải gây ô nhiễm môi trường.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện tốt chính sách xã hội, quan tâm đến các hoạt động từ thiện tại địa phương nơi đóng trụ sở và các hoạt động vì cộng đồng theo chương trình của Nhà nước: Tình nguyện mùa đông, Tình nguyện mùa hè, ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, v.v.. Có trách nhiệm cao với cộng đồng thông qua các sản phẩm dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm, không làm lãng phí tài sản xã hội.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:**

Tổng công ty cùng các công ty con đã thực hiện rà soát cập nhật bổ sung toàn diện các quy chế quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo đơn vị; triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 theo định hướng phát triển chung; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đổi mới điều hành và quản trị doanh nghiệp, quan tâm chăm lo đời sống Người lao động cũng như đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Các dự án do Tổng công ty thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thương hiệu, uy tín của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định, giành được tín nhiệm từ các khách hàng và đối tác. Các đơn vị đã duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo tăng trưởng SXKD và hoàn thành kế hoạch năm 2019.

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2019, Ban lãnh đạo điều hành đã tập trung chỉ đạo, bám sát chương trình mục tiêu đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm dự án mới, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án và an toàn lao động. Thương hiệu TEDI tiếp tục được Chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín tư vấn đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế hạ tầng GTVT Việt Nam. Bước đầu hiện thực hóa chiến lược trở thành tư vấn đạt trình độ khu vực và quốc tế thông qua triển khai các dự án ODA và thị trường nước ngoài (Lào, Myanmar,...).

Về công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch: Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước đối với Công ty đại chúng.

Về trách nhiệm với cộng đồng: Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TEDI và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thực hiện chức



năng kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp của HĐQT.

Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đại diện phần vốn tại các công ty con có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, duy trì tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng, quý, các cuộc họp điều hành sản xuất để có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng chương trình mục tiêu đề ra, tập trung vào ngành nghề sản xuất chính, phát huy thế mạnh tư vấn hạ tầng GTVT hàng đầu; ra quyết định kinh doanh kịp thời, nắm bắt cơ hội, phát triển thị trường; thực hiện và triển khai đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhìn chung, Ban điều hành của Tổng công ty và các công ty con đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty/ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2019, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Một số đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ HĐQT Tổng công ty giao cần đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao năm 2020.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

#### ***3.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020***

- Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như đường sắt, công trình ngầm đô thị, sân bay, quy hoạch cảng biển, quy hoạch đường sông, v.v...
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, tinh giản biên chế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong tình hình mới; củng cố và phát triển nhóm công ty; Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát và xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Tổng công ty, hạch toán và kiểm soát giá thành theo từng công trình; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính, rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty; chỉ đạo xây dựng lộ trình chi tiết đào tạo nguồn nhân lực để phát triển thị trường nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông tổ chức nước ngoài và trong nước.



- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần, các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chỉ đạo và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty và các công ty con theo quy định;

### 3.2 Định hướng hoạt động Tổng Công ty năm 2020:

Về chiến lược phát triển: Tiếp tục hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 đảm bảo định hướng phát triển của TEDI là tư vấn đầu ngành xây dựng hạ tầng GTVT của Việt Nam, vươn tầm trình độ khu vực và quốc tế.

Phát triển thị trường: Tăng cường nhân lực cho các ngành đang phát triển mạnh như đường sắt cao tốc, metro, giao thông đô thị, sân bay; mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển thị trường ODA, thị trường nước ngoài, trước mắt là các nước Đông Nam Á.

Quản trị doanh nghiệp: Rà soát cập nhật các quy chế quy định quản trị nội bộ.

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu các chuyên gia đầu ngành; phát triển năng lực quản lý lãnh đạo cho Người quản lý doanh nghiệp, Ban lãnh đạo điều hành;

Phát triển khoa học công nghệ: Tập trung phát triển khoa học công nghệ thông qua đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị chuyên dùng và phần mềm khảo sát thiết kế hiện đại, ứng dụng các công nghệ mới tiên tiến về kiến trúc, kết cấu, vật liệu, v.v... vào các công trình giao thông, góp phần tăng năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Phát triển bền vững: Thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm lo đời sống người lao động, tổ chức các hoạt động thi đua lao động sản xuất đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; giáo dục cán bộ người lao động hướng tới các giá trị cốt lõi của TEDI “Độc lập - Sáng tạo – Trung thực – Trách nhiệm”; phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp TEDI “Đồng thuận – Đoàn kết – Hướng tới cộng đồng”, hướng tới mục tiêu “Doanh nghiệp phát triển bền vững” và “Doanh nghiệp vì Người lao động”.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Hitoshi YAHAGI*	Chủ tịch HĐQT		20,26	0	0
2	Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	x	8,50	0	0
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT	x	1,34	0	0
4	Phùng Tiến Trung*	Thành viên HĐQT		9,35	0	02
5	Đào Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT	x	0,60	0	0

(\* Là Người đại diện phần vốn của 02 cổ đông tổ chức OCG, FECON S&C.

#### b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

\* Tổ giúp việc HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Công Tâm	Tổ trưởng
2	Trần Thị Thu Hương	Chuyên gia tài chính
3	Chu Minh Hợi	Phiên dịch tiếng Anh
4	Võ Hoàng Hà	Chuyên viên pháp chế



**c) Hoạt động của HĐQT:**

*\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:*

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Phạm Hữu Sơn	PCT HĐQT	7/7	100%	
3	Đỗ Minh Dũng	TV HĐQT	7/7	100%	
4	Đào Ngọc Vinh	TV HĐQT	7/7	100%	
5	Phùng Tiến Trung	TV HĐQT	7/7	100%	

Trong năm 2019, HĐQT tổ chức được 07 phiên họp (04 phiên thường kỳ và 03 phiên bất thường), trong đó 01 phiên của Nhiệm kỳ I và 06 phiên của Nhiệm kỳ II để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai kỳ họp, HĐQT đã tổ chức 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty.

*\* Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 19 tháng 4 năm 2019.

*\* Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:* 01 lần. ĐHĐCĐ ban hành 01 nghị quyết ngày 05/02/2020 về bổ sung ngành nghề kinh doanh đợt 3.

*\* Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc*

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT; tiếp nhận thường xuyên và đầy đủ báo cáo của Tổng giám đốc. Cụ thể như sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 cho Ban điều hành Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn tại các công ty con.
- Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng năm .
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; chỉ đạo việc lập báo cáo tài chính năm 2019.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch SXKD năm 2020.

*\* Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:*

- Tổ giúp việc HĐQT: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức năng giúp việc cho HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng theo thể thức và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không**

**e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- Ông Hitoshi YAHAGI: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Ông Phạm Hữu Sơn: Chứng chỉ CEO
- Ông Đỗ Minh Dũng: Chứng chỉ CEO
- Ông Phạm Việt Khoa: Chứng chỉ CEO



- Ông Đào Ngọc Vinh: Chứng chỉ CEO
- Ông Phùng Tiến Trung Chứng chỉ CEO

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2019: Không.

## 2. Ban kiểm soát:

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	x		0	0
2	Ngô Nam Hà	Thành viên		x	0,468	0
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên		x	0,203	0

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát duy trì họp tối thiểu hai lần một năm theo quy định và tham gia các cuộc họp của HĐQT để giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT; kiểm soát tính tuân thủ hoạt động của toàn hệ thống trên cơ sở các văn bản quản trị công ty.

Các hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát trong năm như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức họp định kỳ và đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Cử người đại diện tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị;
- Đề xuất, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và công ty con;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (*đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính*) trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty con; và
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

#### \* Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Hoạt động của Hội đồng quản trị
  - + Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty;
  - + Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; và
  - + Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
  - + Năm 2019 là năm còn nhiều thách thức, khó khăn với đối với ngành GTVT do điều kiện vốn ngân sách nhà nước và đầu tư công eo hẹp, nợ công ở mức cao, nguồn vốn vay ODA và xã hội hoá còn khó khăn nên rất ít dự án được triển khai mới, chủ yếu là rà soát, quyết toán BOT, BTO, BT.... Thị trường tư vấn có sự cạnh tranh gay gắt về giá nhưng Ban Tổng giám đốc đã chủ động, linh hoạt trong việc tìm kiếm nguồn công việc mới, mở rộng thị trường nhằm đảm bảo và vượt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu theo kế hoạch;
  - + Ban điều hành Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết, quyết định và các văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2019 của TEDI;
  - + Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của Tổng công ty và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời;
  - + Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; và
  - + Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2019.

**\* Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2019**

- Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:
  - + Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam; và
  - + Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.
- Tại thời điểm 31/12/2019, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ (bao gồm: Văn phòng, Cty Kiến trúc, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty (Công ty Mẹ và 12 công ty con), như sau:
  - + Về kết quả kinh doanh:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Năm 2019		TH2019/ TH2018	TH/KH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
<b>I</b>	<b>BCTC hợp nhất</b>					
1	Doanh thu thuần	764,91	800,00	872,53	114%	109%
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	24,79	28,19	29,15	118%	103%
3	EPS (đồng/ CP)	1.677	1.612	1.749	104%	108%
<b>II</b>	<b>BCTC riêng Cty mẹ</b>					
1	Doanh thu Cty mẹ	302,95	350,00	367,02	121%	105%
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	19,40	21,53	22,20	114%	103%



+ Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>445,92</b>		<b>888,61</b>	
A	Tài sản ngắn hạn	331,32	74%	804,84	91%
B	Tài sản dài hạn	114,60	26%	83,77	9%
<b>2</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>445,92</b>		<b>888,61</b>	
A	Nợ phải trả	297,04	67%	646,23	73%
A1	Nợ ngắn hạn	295,81	67%	642,26	72%
A2	Nợ dài hạn	1,23	0%	3,97	1%
B	Vốn chủ sở hữu	148,88	33%	242,38	27%

+ Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	2018	2019
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,41	1,38
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,26	1,25
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,82

- Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính: Qua phân tích các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2019 cho thấy:

- + Tình hình tài chính của Tổng công ty tương đối ổn định và có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra. Đây là thành quả xứng đáng cho sự nỗ lực của Ban lãnh đạo trong công tác phát triển thị trường, tổ chức điều hành và của toàn thể cán bộ người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn; và
- + Hệ số khả năng thanh toán đều được đảm bảo. Đặc biệt, nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước là những khoản thu chắc chắn, ít rủi ro do phải hoàn trả lại khách hàng thì khả năng thanh toán của Tổng công ty luôn đạt rất cao và đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ đến hạn phải trả.

\* **Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của hệ thống TEDI, Ban kiểm soát xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong việc quản trị điều hành TEDI. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020 của TEDI;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo hài hòa quyền lợi giữa doanh nghiệp và cổ đông;
- Phối hợp chặt chẽ với các kiểm soát viên được cử tham gia Ban kiểm soát công ty con để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty; và

- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2019	Thưởng từ LNST 2018	Tổng cộng
1	Hitoshi YAHAGI	CT HĐQT	184.762	52.107	236.869
2	Phạm Hữu Sơn	PCT HĐQT	166.286	47.765	214.051
3	Đỗ Minh Dũng	TV HĐQT	147.810	43.423	191.233
4	Đào Ngọc Vinh	TV HĐQT	147.810	43.423	191.233
5	Phạm Việt Khoa	TV HĐQT		32.567	32.567
6	Phùng Tiến Trung	TV HĐQT	147.810	10.856	158.666
	<b>Cộng (1):</b>		<b>794.478</b>	<b>230.141</b>	<b>1.024.619</b>
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	110.857	26.054	136.911
2	Ngô Nam Hà	TV BKS	73.905	17.369	91.274
3	Võ Hoàng Anh	TV BKS	73.905	17.369	91.274
	<b>Cộng (2):</b>		<b>258.667</b>	<b>60.792</b>	<b>319.459</b>
1	Phạm Hữu Sơn	TGD	-	65.033	65.033
2	Đỗ Minh Dũng	PTGD	-	45.029	45.029
3	Đào Ngọc Vinh	PTGD	-	39.156	39.156
4	Nguyễn Minh Thắng	PTGD	-	28.854	28.854
5	Lương Phương Hợp	PTGD	-	24.078	24.078
6	Nguyễn Trung Hồng	PTGD	-	45.029	45.029
7	Nguyễn Mạnh Hà	PTGD	-	8.973	8.973
8	Nguyễn Thị Thái Trân	KTT	-	32.061	32.061
9	Trương Minh Sơn	KTT	-	2.720	2.720
	<b>Cộng (3):</b>		-	<b>290.933</b>	<b>290.933</b>
	<b>Tổng cộng (1)+(2)+(3):</b>		<b>1.053.145</b>	<b>581.866</b>	<b>1.635.011</b>

b) Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Không

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

Cổ đông nội bộ gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý doanh nghiệp, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên.

\* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Công Tâm	NCBTT	2.000	0,017	5.000	0,040%	Mua

\* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	



**d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát; của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không

**e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp nói chung và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng.

**VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam bao gồm các báo cáo sau (*Phụ lục kèm theo*):

- 1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- 2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- 6) Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- BKS TCT (b/c);
- Website (CBTT);
- P.TCKT, TCCB-LĐ (th/h);
- Lưu: HĐQT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Hữu Sơn**